

BỘ CÔNG AN**BỘ CÔNG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2018/TT-BCA

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2018

THÔNG TƯ**Quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định
tối thiểu cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự***Căn cứ Khoản 3 Điều 13 Luật Giám định tư pháp;**Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ
quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;**Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;**Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát;**Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về điều kiện cơ sở vật
chất, trang thiết bị, phương tiện giám định tối thiểu cho tổ chức giám định tư pháp
công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự.***Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định tối thiểu cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho các tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tổ chức, cá nhân có liên quan và cán bộ, chiến sỹ đang công tác trong tổ chức giám định này.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện về cơ sở vật chất

Điều kiện cơ sở vật chất cho Viện Khoa học hình sự và các phòng Kỹ thuật hình sự Công an cấp tỉnh được bố trí theo quy định của Nghị định số 18/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ đang phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, Nghị định số 123/2003/NĐ-CP ngày 22/10/2003 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ và Nghị định số 65/2009/NĐ-CP ngày 31/7/2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 123/2003/NĐ-CP bao gồm phòng làm việc của lãnh đạo; phòng làm việc của giám định viên; của người giúp việc cho giám định viên; phòng họp; phòng giao ban đơn vị; phòng tiếp khách; phòng hội thảo khoa học. Đối với phòng đặt trang thiết bị phục vụ giám định (phòng máy); phòng thí nghiệm; kho lưu giữ hồ sơ giám định; kho lưu giữ đối tượng giám định sau giám định; nhà bắn thực nghiệm; phòng văn thư, tiếp nhận trưng cầu và trả kết quả giám định căn cứ vào đặc thù của công tác giám định kỹ thuật hình sự thực hiện theo tiêu chuẩn cụ thể như sau:

1. Đối với Viện Khoa học hình sự

- Phòng đặt trang thiết bị giám định (phòng máy): Phòng đặt máy phục vụ giám định giám định hóa, giám định sinh học tối thiểu là 36m². Còn lại 8 chuyên ngành giám định kỹ thuật hình sự khác được quy định tại Thông tư số 33/2014/TT-BCA ngày 05/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an, mỗi chuyên ngành được bố trí 01 phòng đặt máy có diện tích tối thiểu 18m².

- Phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm giám định hóa, giám định sinh học có diện tích tối thiểu 36m²/chuyên ngành. Phòng thí nghiệm giám định đường vân, giám định cháy, nổ có diện tích tối thiểu 24m²/chuyên ngành. Thiết kế của phòng thí nghiệm tham khảo tại Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

- Kho lưu trữ hồ sơ giám định: 36m²;
- Kho lưu chất ma túy sau giám định: 24m²;
- Nhà bắn thực nghiệm: 01 nhà bắn thực nghiệm: 150m²;
- Phòng văn thư, tiếp nhận trưng cầu và trả kết quả giám định: 24m².

2. Đối với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Công an cấp tỉnh) và Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng

- Phòng đặt trang thiết bị giám định (phòng máy): Các chuyên ngành giám định tài liệu, giám định dấu vết cơ học, giám định súng, đạn và giám định đường vân sử dụng chung 01 phòng đặt máy có diện tích tối thiểu 24m². Các chuyên ngành giám định hóa (gồm cả giám định chất ma túy), giám định cháy, nổ, giám định kỹ thuật sử dụng chung 01 phòng đặt máy có diện tích tối thiểu 24m². Các chuyên ngành còn lại là giám định âm thanh và giám định kỹ thuật số và điện tử (nếu được phân cấp triển khai) sử dụng chung 01 phòng đặt máy có diện tích tối thiểu 16m².

- Phòng thí nghiệm: Các chuyên ngành giám định đường vân, giám định cháy, nổ, giám định hóa và giám định sinh học, mỗi chuyên ngành được bố trí 01 phòng để làm phòng thí nghiệm có diện tích tối thiểu 16m². Thiết kế của phòng thí nghiệm tham khảo tại Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

- Kho lưu trữ hồ sơ giám định: 24m²;

- Kho lưu chất ma túy sau giám định: 16m² (áp dụng cho đơn vị đã được phân cấp giám định chất ma túy);

- Các đơn vị được phân cấp giám định súng, đạn được trang bị 01 thùng bắn hoặc 01 giếng bắn thực nghiệm.

- Phòng tiếp khách, phòng tiếp nhận trung cầu và trả kết quả giám định sử dụng chung trong khuôn viên của trụ sở làm việc Công an cấp tỉnh.

Điều 4. Điều kiện về máy móc, thiết bị văn phòng, phương tiện đi lại

1. Điều kiện về máy móc, thiết bị văn phòng

Điều kiện về máy móc, thiết bị văn phòng cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (sau đây gọi tắt là Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg) và căn cứ vào yêu cầu đặc thù của công tác giám định kỹ thuật hình sự. Riêng đối với Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg và Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 22/10/2003 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ và Nghị định số 65/2009/NĐ-CP ngày 31/7/2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 22/10/2003.

2. Điều kiện về phương tiện đi lại

Thực hiện theo Quyết định số 40/2014/QĐ-TTg ngày 15/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong Công an nhân dân; Quyết định số 169/2002/QĐ-TTg ngày 27/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trong quân đội.

Điều 5. Điều kiện về trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định

Trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định được trang bị theo các chuyên ngành giám định của kỹ thuật hình sự được quy định tại Thông tư số 33/2014/TT-BCA ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiêu chuẩn, trình tự bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự và căn cứ vào các quy trình giám định kỹ thuật hình sự do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành; bao gồm 10 nhóm thiết bị sau:

- Nhóm thiết bị, phương tiện phục vụ giám định dấu vết đường vân;
 - Nhóm thiết bị, phương tiện phục vụ giám định dấu vết cơ học;
 - Nhóm thiết bị, phương tiện phục vụ giám định súng, đạn;
 - Nhóm thiết bị, phương tiện phục vụ giám định tài liệu;
 - Nhóm thiết bị, phương tiện phục vụ giám định cháy, nổ;
 - Nhóm thiết bị, phương tiện phục vụ giám định kỹ thuật;
 - Nhóm thiết bị, phương tiện phục vụ giám định âm thanh;
 - Nhóm thiết bị, phương tiện phục vụ giám định dấu vết sinh học và giám định ADN;
 - Nhóm thiết bị, phương tiện phục vụ giám định hóa học, chất ma túy;
 - Nhóm thiết bị, phương tiện phục vụ giám định kỹ thuật số và điện tử.
- (Có phụ lục chi tiết danh mục các thiết bị phương tiện kèm theo).

Điều 6. Trách nhiệm đề xuất trang bị

1. Viện trưởng Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Tổng cục Cảnh sát:

a) Đề xuất lãnh đạo Bộ Công an bố trí điều kiện về diện tích làm việc cho lãnh đạo Viện, lãnh đạo các phòng, trung tâm, cho các giám định viên, trợ lý của Viện và diện tích làm việc khác cho Viện và cho các phòng, trung tâm thuộc Viện theo quy định tại Thông tư này;

b) Đề xuất lãnh đạo Bộ Công an trang bị máy móc và thiết bị cho lãnh đạo Viện, cho lãnh đạo các phòng, trung tâm thuộc Viện, cho các giám định viên và trợ lý đang công tác tại Viện theo tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư này;

c) Phối hợp với Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt trang bị phương tiện kỹ thuật chuyên dùng cho lực lượng kỹ thuật hình sự và pháp y Công an nhân dân theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự Công an cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Đề xuất Giám đốc Công an cấp tỉnh bố trí điều kiện về diện tích làm việc cho lãnh đạo phòng, cho các giám định viên, trợ lý của phòng và diện tích làm việc khác cho đơn vị theo quy định tại Thông tư này;

b) Đề xuất Giám đốc Công an cấp tỉnh trang bị máy móc và thiết bị cho lãnh đạo phòng, cho các giám định viên và trợ lý đang công tác tại đơn vị theo tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư này;

c) Tham mưu cho Giám đốc Công an cấp tỉnh báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ từ nguồn kinh phí của địa phương để mua sắm, trang bị ngoài các thiết bị, phương tiện được cấp từ Bộ Công an để nâng cao năng lực cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của công tác giám định tư pháp.

3. Trưởng phòng Giám định Kỹ thuật hình sự, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm đề xuất cấp có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng:

a) Bố trí điều kiện về diện tích làm việc cho lãnh đạo, cho các giám định viên, trợ lý và diện tích làm việc khác cho đơn vị trên cơ sở tiêu chuẩn quy định của Thông tư này;

b) Trang bị máy móc và thiết bị cho lãnh đạo, cho các giám định viên và trợ lý đang công tác tại đơn vị trên cơ sở tiêu chuẩn quy định của Thông tư này;

c) Phê duyệt trang bị phương tiện kỹ thuật chuyên dùng phục vụ công tác giám định kỹ thuật hình sự cho đơn vị trên cơ sở tiêu chuẩn quy định của Thông tư này.

4. Căn cứ vào thời hạn sử dụng của các thiết bị, phương tiện được quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trước khi thiết bị, phương tiện hết hạn sử dụng 12 tháng, Viện trưởng Viện khoa học hình sự, Trưởng phòng Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng có

trách nhiệm rà soát, đề xuất cấp Lãnh đạo có thẩm quyền phê duyệt nâng cấp hoặc cấp mới để thay thế các thiết bị đã hết hạn sử dụng hoặc hư hỏng, đảm bảo cho hoạt động giám định được kịp thời, chính xác, phù hợp với công nghệ và trình độ của khu vực và thế giới, đáp ứng yêu cầu của đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác.

Điều 7. Quản lý, sử dụng, khai thác, bảo dưỡng và thanh lý thiết bị

Phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác giám định kỹ thuật hình sự là thiết bị công nghệ cao và thuộc nhóm phương tiện thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt được quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Viện trưởng Viện Khoa học hình sự, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Trưởng phòng Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng khi được trang cấp thiết bị phải có trách nhiệm quản lý, khai thác sử dụng đúng mục đích; có quy trình sử dụng khoa học; có quy định bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy định của nhà sản xuất và khi hết hạn sử dụng hoặc hỏng không sử dụng được nữa, phải đề xuất thanh lý theo đúng quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Điều 8. Quy định về hóa chất và vật tư tiêu hao

Hóa chất và vật tư tiêu hao phục vụ giám định không thuộc danh mục thiết bị, phương tiện và được cấp riêng hàng năm theo nhu cầu của công tác giám định. Căn cứ vào nhu cầu thực tế giám định, hàng năm, các tổ chức giám định tư pháp có trách nhiệm dự trù số lượng hóa chất và vật tư tiêu hao phục vụ công tác giám định, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt từ kinh phí cấp cho hoạt động thường xuyên và được tổ chức mua sắm, quyết toán theo các quy định hiện hành.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Các đồng chí Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.
2. Viện trưởng Viện Khoa học hình sự, Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự Công an cấp tỉnh và Trưởng phòng Giám định kỹ thuật hình sự, Bộ Quốc phòng đề xuất các cấp có thẩm quyền trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Đối với tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự chỉ thực hiện giám định một số loại việc thuộc chuyên ngành giám định thì Thủ trưởng các tổ chức này căn cứ vào danh mục quy định tại Thông tư này trao đổi, báo cáo các cấp có thẩm quyền để đưa ra danh mục trang thiết bị, phương tiện cho phù hợp.
3. Tổng cục Cảnh sát chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Thông tư này.
4. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan gửi ý kiến về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG**Thượng tướng Tô Lâm**

BỘ CÔNG AN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN TỐI THIỂU PHỤC VỤ
GIÁM ĐỊNH KỸ THUẬT HÌNH SỰ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCA
ngày 09 tháng 5 năm 2018)

1. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định dấu vết đường vân

Số TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định			
1	Tủ xông keo loại lớn	Chiếc	01
2	Tủ xông keo loại nhỏ	Chiếc	01
3	Nguồn sáng trắng, nguồn sáng Polilight	Bộ	02
4	Máy ảnh KTS	Chiếc	01
5	Valy khám nghiệm hiện trường	Chiếc	02
6	Kính lúp	Chiếc	05
7	Bút chấm vân đặc điểm đường vân	Chiếc	07
8	Các loại chổi	Chiếc	05
9	Máy tính, máy in	Bộ	01
10	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01
11	Băng dính, đề can màu đen và trắng	Cuộn	10
12	Bàn lăn tay	Chiếc	03
13	Khẩu trang chống độc	Chiếc	100
14	Găng tay, găng chân	Đôi	100
15	Túi thu lượm, bảo quản dấu vết	Chiếc	100

09831833

II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ			
1	Tủ hút độc	Chiếc	01
2	Bàn chụp ảnh; ống kính macro	Chiếc	01
3	AFIS	Bộ	01
4	Bộ xông Iot	Bộ	01
5	Máy kích nhiệt	Chiếc	01
6	Máy hút ẩm	Chiếc	01
7	Thiết bị xông keo di động	Chiếc	01
8	Dụng cụ phòng thí nghiệm	Bộ	01
9	Cân điện tử	Chiếc	01

2. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định dấu vết cơ học và súng đạn

Số TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định			
1	Kính hiển vi soi nổi	Chiếc	01
2	Máy ảnh	Chiếc	01
3	Kính lúp cầm tay	Chiếc	01
4	Bộ phần mềm Catalog vũ khí quân dụng cầm tay	Bộ	hàng năm
5	Hệ thống bắn thực nghiệm	phòng	01
II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ			
1	Bộ dụng cụ cơ khí	Chiếc	01
2	Cưa sắt	Chiếc	01
3	Máy cắt kim loại cầm tay	Chiếc	01
4	Bộ LED đa phổ	Bộ	01
5	Ê-tô cơ khí	Chiếc	01
6	Thước cặp	Chiếc	01

3. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định tài liệu

Số TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định			
1	Máy giám định tài liệu	Bộ	01
2	Kính hiển vi soi nổi	Chiếc	01
3	Máy tính	Chiếc	01
4	Máy in	Chiếc	01
5	Máy Scan	Chiếc	01
6	Máy photocopy	Chiếc	01
7	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01
8	Kính lúp	Chiếc	01
II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ			
1	Máy chiếu	Chiếc	01
2	Máy hút ẩm	Chiếc	01
3	Máy hút bụi	Chiếc	01
4	Thiết bị lưu điện	Chiếc	01
5	Đèn đa phổ	Chiếc	01
6	Bảng vẽ Wacom	Chiếc	01
7	Phần mềm nâng cao chất lượng ảnh		01
8	Máy ép màng mỏng (Ép nhiệt)	Chiếc	01

4. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định cháy nổ

Số TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định			
1	Máy sắc ký khí với bộ bơm chân không	Bộ	01
2	Máy phân tích thuốc nổ để bàn	Bộ	01
3	Đèn tử ngoại	Chiếc	01
4	Kính hiển vi soi nổi	Chiếc	01

5	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01
6	Bàn thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm	Bộ	01
II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ			
1	Giá đựng hóa chất	Bộ	01
2	Kính bảo vệ mắt trong phòng thí nghiệm	Chiếc	02
3	Hộp dụng cụ lấy mẫu	Bộ	01
4	Cân loại 50 kg	Chiếc	01
5	Cân loại 5 kg	Chiếc	01
6	Cân điện tử	Chiếc	01
7	Thước đo các loại	Bộ	01

5. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định kỹ thuật

Số TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định			
1	Thiết bị phân tích điện tích hợp và giải mã hộp đen ô tô loại 12V và loại 24V	Bộ	01
2	Máy ảnh kỹ thuật số độ phân giải trên 10 Megapixel	Chiếc	02
3	Camera kỹ thuật số	Chiếc	01
4	Máy mài đánh bóng kim loại	Chiếc	01
5	Đồng hồ đo điện trở nối đất	Chiếc	01
6	Đồng hồ đo điện vạn năng	Chiếc	01
7	Bút thử điện	Chiếc	05
8	Máy nén khí áp suất tối thiểu 8kg/cm ²	Bộ	01
9	Thiết bị đo gia tốc chuyển động thẳng	Bộ	01
10	Đồng hồ đo áp suất khí nén + các đầu nối khác nhau	Bộ	01
11	Kính hiển vi kim tương	Chiếc	01
12	Kính hiển vi soi nổi	Chiếc	01
13	Ampe kìm	Chiếc	01
14	Ống nhòm 2 mắt có đo khoảng cách	Chiếc	01
15	Thiết bị đo khoảng cách bằng Laser	Bộ	01

16	Thước đo khoảng cách các loại	Cái	02
17	Thước kẹp có độ chính xác 0,005, khoảng đo 300mm	Cái	02
18	Thước pamme	Cái	01
19	Thiết bị định vị GPS (sử dụng giám định tốc độ phương tiện cơ giới)	Bộ	01
20	La bàn điện tử	Bộ	01

II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ

1	Máy cắt kim loại cầm tay	Chiếc	01
2	Máy mài cầm tay	Chiếc	01
3	Ứng cách điện	Đôi	05
4	Mũ bảo hộ lao động	Chiếc	05
5	Mỏ hàn điện	Chiếc	01
6	Bộ dụng cụ sửa chữa đa năng	Bộ	01
7	Bộ nguồn điện 1 chiều 4V-6V	Bộ	03
8	Cửa sắt	Chiếc	01

6. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định âm thanh

Số TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định			
1	Thiết bị phân tích phổ âm thanh	Bộ	01
2	Thiết bị lọc nhiễu âm thanh	Chiếc	01
3	Âm ly + loa	Chiếc	01
4	Tai nghe chuyên dụng	Chiếc	01
5	Micro chuyên dụng	Chiếc	01
6	Máy tính xử lý tín hiệu âm thanh	Chiếc	01
7	Các thiết bị, phần mềm để đọc, trích xuất, chuyển đổi dữ liệu âm thanh	Bộ	01
II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ			
1	Máy ghi âm thu mẫu so sánh	Cái	01
2	Máy hút ẩm	Cái	01
3	Điều hòa nhiệt độ	Cái	01

4	Bàn, ghế chuyên dụng	Bộ	02
5	Bộ bảo hộ	Bộ	02
6	Tủ hút khí độc	Cái	01
7	Pin, đĩa DVD		10

7. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định dấu vết sinh học và ADN

Số TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
Trang bị, phương tiện phục vụ giám định dấu vết sinh học truyền thống			
I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định			
1	Kính hiển vi quang học phát hiện tinh trùng người (không dùng phương pháp nhuộm) gắn máy ảnh kỹ thuật số, camera, máy tính	Bộ	01
2	Kính hiển vi quang học có độ phóng đại 1.000X, gắn camera, máy tính	Bộ	01
3	Kính hiển vi soi nổi gắn máy ảnh kỹ thuật số, camera, máy tính	Bộ	01
4	Kính hiển vi soi nổi thường	Chiếc	01
5	Kính hiển vi quang học có hệ thống phân cực đi kèm có độ phóng đại 1000X	Chiếc	01
6	Máy cất nước 2 lần	Chiếc	01
7	Máy đo độ nóng cháy vải sợi	Chiếc	01
8	Máy li tâm 6.000 vòng/phút	Chiếc	01
9	Cân kỹ thuật 10^{-2} gram	Chiếc	01
10	Bàn thí nghiệm trung tâm	Chiếc	01
11	Va li khám nghiệm hiện trường dấu vết sinh vật	Chiếc	01
II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ			
1	Tủ ẩm	Chiếc	01
2	Tủ sấy	Chiếc	01
3	Tủ hút khí độc	Chiếc	01
4	Tủ lạnh thường	Chiếc	02
5	Lò vi sóng	Chiếc	01

6	Tủ đựng mẫu vật	Chiếc	02
7	Bộ tiểu phẫu	Bộ	02
8	Phụ kiện chuẩn bị mẫu	Bộ	02
9	Đèn chiếu đa năng polilight	Chiếc	01
Trang bị, phương tiện phục vụ giám định ADN			
I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định			
1	Hệ thống giải trình ADN tự động sử dụng mao quản	Bộ	01
2	Hệ thống nhân gen tự động PCR	Bộ	02
3	Hệ thống Real-time PCR định lượng vết ADN với Kit Quantifiler ...	Bộ	01
4	Hệ thống tách chiết ADN tự động	Hệ thống	01
5	Kính hiển vi sinh vật gắn máy ảnh kỹ thuật số, camera, máy tính	Bộ	01
6	Kính hiển vi sinh vật thường	Chiếc	01
7	Kính hiển vi soi nổi gắn máy ảnh kỹ thuật số, camera, máy tính	Bộ	01
8	Kính hiển vi soi nổi thường	Chiếc	01
9	Máy tính quản lý dữ liệu và máy in	Bộ	02
10	Máy ly tâm đĩa	Chiếc	01
11	Máy ly tâm 14.000 vòng/phút	Chiếc	02
12	Máy li tâm lạnh 14.000 vòng/phút	Chiếc	01
13	Máy nghiền xương dùng Nitơ lỏng	Chiếc	01
14	Tủ hấp vô khuẩn	Chiếc	01
15	Máy đo pH	Chiếc	01
16	Cân phân tích 10^{-4} gram	Chiếc	02
17	Máy vortex ủ nhiệt	Chiếc	02
18	Máy vortex thường	Bộ	02
19	Blok nhiệt	Chiếc	03
20	Máy khuấy từ	Chiếc	01
21	Bộ micropipet	Bộ	06
22	Tủ an toàn sinh học	Chiếc	03

23	Máy cất nước 2 lần	Chiếc	01
24	Máy lọc nước siêu sạch	Chiếc	01
25	Hệ thống điện di đứng	Bộ	01
II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ			
1	Lưu điện UPS 3000VA	Chiếc	02
2	Tủ lạnh sâu - 20 ⁰ C	Chiếc	04
3	Tủ lạnh thường	Chiếc	04
4	Đèn khử trùng	Bộ	01
5	Máy hút bụi	Chiếc	01
6	Máy cưa xương	Bộ	01
7	Máy khoan xương	Bộ	01
8	Máy vệ sinh xương	Bộ	01
9	Bàn thí nghiệm	Chiếc	06

8. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định hóa

Số TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
Trang bị, phương tiện phục vụ giám định hóa			
I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định			
1	Máy quang phổ tử ngoại - khả kiến (UV-VIS), Máy quang phổ cận hồng ngoại (NIR), Máy quang phổ hồng ngoại (FT-IR), Máy quang phổ Raman (FT-Raman),... và phụ kiện	Chiếc	01
2	Kính hiển vi quang phổ (UV-VIS microscope), Kính hiển vi hồng ngoại (FT-IR Microscope), Kính hiển vi Raman (Raman Microscope), Kính hiển vi huỳnh quang tia X (Micro-XRF) và phụ kiện	Bộ	01
3	Máy phân tích huỳnh quang tia X các loại, Máy nhiễu xạ tia X (XRD) và phụ kiện	Bộ	01
4	Máy quang phổ hấp thụ, phát xạ nguyên tử (AAS, AES)	Bộ	01

5	Máy quang phổ phát xạ nguyên tử plasma cao tần cảm ứng (ICP/OES), Máy plasma cao tần cảm ứng ghép khối phổ (ICP/MS), Máy quang phổ phát xạ phân tích kim loại (Spark & Arc/OES) và phụ kiện	Bộ	01
6	Kính hiển vi điện tử quét các loại: để bàn (Table-top SEM), môi trường (E-SEM), phát xạ trường (FE-SEM/EDS), ... và phụ kiện	Bộ	01
7	Máy sắc ký khí ghép nối đầu dò chuyên dụng (FID, ECD, FPD, NPD, SCD, TCD, IR...) và phụ kiện, các bộ bơm mẫu khác nhau	Bộ	01
8	Máy sắc ký khí khối phổ một lần (GC/MS) ghép nối các bộ bơm mẫu mẫu lỏng, không gian hơi, SPME. Bộ đưa mẫu giải hấp nhiệt (TD), purge & trap, Bộ nhiệt phân tự động (Pyrolyzer),... và phụ kiện	Bộ	01
9	Máy sắc ký khí khối phổ 2 lần, nhiều lần (GC/MS/MS, GC/MS ⁿ) và phụ kiện	Bộ	01
10	Máy sắc ký khí khối phổ loại phân giải cao (GC/HRMS loại TOF, Q-TOF, Q-Orbitrap,...), Máy Sắc ký khí khối phổ tỷ lệ đồng vị (GC-IRMS), và phụ kiện	Bộ	01
11	Máy sắc ký khí và Sắc ký khí khối phổ loại sử dụng đi hiện trường và phụ kiện	Bộ	01
12	Máy sắc ký lỏng ghép nối đầu dò chuyên dụng (UV, DAD, RI, ELSD, IC, FL,...) và phụ kiện	Bộ	01
13	Máy sắc ký lỏng khối phổ một lần (LC/MS)	Bộ	01
14	Máy sắc ký lỏng khối phổ 2 lần, nhiều lần (LC/MS/MS, LC/MS ⁿ , Q-TRAP,...) và phụ kiện	Bộ	01
15	Máy sắc ký lỏng khối phổ loại phân giải cao (LC/HRMS loại Q-TOF, Q-Orbitrap, FT-MS, IMS-TOF,...) và phụ kiện	Bộ	01
16	Hệ thống Sắc ký lớp mỏng hiệu năng cao (HPTLC)	Bộ	01

17	Máy Sắc ký ion (IC và RFIC), Máy sắc ký điện di mao quản (CE) và phụ kiện	Bộ	01
18	Các loại máy quang phổ cầm tay: hồng ngoại (Handhell FT-IR), Raman (Handhell Raman), huỳnh quang tia X (Handhell-XRF),..	Chiếc	01
19	Máy phát hiện và nhận dạng chất phóng xạ (Radiation Detection & Identification)	Chiếc	01
20	Máy phân tích thủy ngân	Chiếc	01
21	Máy cực phổ	Chiếc	01
22	Máy phân tích nhiệt các loại (DSC, TGA, STD, DMA, TMA, STA,..)	Bộ	01
23	Hệ thống phân tích đậm, chất xơ (fibre), chất béo	Bộ	01
24	Máy phân tích nguyên tố C/H/N/S/O	Bộ	01
25	Máy phân tích nitơ protein (N/Protein Analyzers)	Bộ	01
26	Hệ thống phân tích axit amin, vitamin	Bộ	01
27	Hệ thống ELISA và phụ kiện, thuốc thử	Bộ	01
28	Máy đo độ phóng xạ cầm tay	Chiếc	01
29	Máy quang phổ chuyên dụng phân tích chất lượng nước (UV-VIS) kèm theo test thử anion và cation	Bộ	01
30	Thiết bị phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước gồm: Bộ phân tích COD, BOD, DO, độ đục, pH, độ dẫn điện,...	Bộ	01
31	Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu	Chiếc	01
32	Máy đo các loại khí, khí độc một chỉ tiêu, đa chỉ tiêu,..	Chiếc	01
33	Bộ test thử khí độc các loại gồm: ống thử các loại khí độc, bơm hút,..	Bộ	01
34	Test thử nhanh vi khuẩn	Bộ	01
35	Test thử nhanh chất độc, hóa chất cấm	Bộ	01
II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ			
1	Cân kỹ thuật các loại	Bộ	02
2	Cân phân tích các loại, Bộ quả cân chuẩn	Bộ	02

3	Cân tỷ trọng, Cân hàm ẩm (Moisture Analyzer)	Chiếc	01
4	Máy đo tỉ trọng chất lỏng	Chiếc	01
5	Máy đo độ cồn trong rượu	Chiếc	01
6	Máy nghiền các loại (nghiền bi, nghiền cắt, nghiền đĩa, nghiền dao...)	Bộ	01
7	Máy xay mẫu (blender), Máy xay thịt	Chiếc	01
8	Máy đồng hóa mẫu (disperser)	Chiếc	01
9	Máy lắc sàng với bộ sàng các kích cỡ	Chiếc	01
10	Bộ micropipet, Bộ hút dung môi dispenser, bộ trợ pipet (Pipet Helper)	Bộ	02
11	Máy lắc mẫu các loại, Máy lắc vortex	Bộ	01
12	Bàn nóng (hot plate), Máy khuấy từ gia nhiệt, Bếp đun bình cầu, Đèn khí sử dụng LPG	Bộ	01
13	Bể ôn nhiệt (Heating Baths), Bể siêu âm gia nhiệt (Ultrasonic cleaner), Bộ làm lạnh tuần hoàn (Chillers)	Bộ	01
14	Máy đo pH	Chiếc	01
15	Máy chuẩn độ điện thế (titrator)	Bộ	01
16	Máy li tâm các loại	Chiếc	01
17	Tủ sấy	Chiếc	01
18	Tủ sấy chân không	Bộ	01
19	Tủ mát, Tủ lạnh trữ mẫu, Tủ đựng hóa chất	Bộ	02
20	Tủ âm sâu các loại	Chiếc	02
21	Lò nung các loại	Chiếc	01
22	Tủ hút khí độc các loại	Chiếc	02
23	Bộ hút hơi hóa chất treo trần	Bộ	02
24	Máy cất nước hai lần	Chiếc	01
25	Máy lọc nước siêu sạch các loại (dùng cho HPLC, ICP/MS, AAS,...), Máy lọc nước RO	Chiếc	01
26	Bơm chân không	Bộ	02
27	Bộ cất quay chân không và phụ kiện	Chiếc	01

28	Bộ lọc mẫu, dung môi bằng chân không (solvent filtration system)	Chiếc	01
29	Máy hút ẩm	Chiếc	05
30	Bộ lưu điện các loại công suất khác nhau (UPS)	Chiếc	05
31	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm môi trường	Chiếc	05
32	Buồng soi tử ngoại và Đèn tử ngoại bước sóng 254 và 365nm	Chiếc	01
33	Kính hiển vi các loại: soi nổi, thường, phân cực,..	Bộ	01
34	Lò phá mẫu vi sóng chuyên dụng (Microwave digestion)	Bộ	01
35	Thiết bị chưng cất tinh chế axit (sub-boiling)	Bộ	01
36	Bộ chiết pha rắn (SPE manifold) và Cột chiết pha rắn SPE các loại	Bộ	01
37	Hệ thống thiết bị, dụng cụ, vật tư chuẩn bị mẫu LLE, SPE, SPME, QuEChERS,..	Bộ	01
38	Máy sinh khí nitơ công suất lớn kèm máy nén khí. Máy sinh khí nitơ, hydro siêu tinh khiết	Bộ	01
39	Thiết bị bay hơi dung môi thổi khí nitơ	Bộ	01
40	Hệ thống chiết gia tốc dung môi tự động (Accelerated Solvent Extractor)	Bộ	01
41	Hệ thống chiết pha rắn tự động (Automated SPE)	Bộ	01
42	Thiết bị bay hơi dung môi thổi khí nitơ tự động (Evaporator System)	Bộ	01
43	Thiết bị bay hơi dung môi chân không (Vacuum Dry Evaporators)	Bộ	01
44	Hệ thống thiết bị chuẩn bị mẫu cho Kính hiển vi điện tử quét: máy mài cắt mẫu; máy phủ vàng, cacbon;...	Bộ	01
45	Máy ép thủy lực, thiết bị tạo viên nén cho FT-IR và XRF	Bộ	01
46	Các thiết bị chuẩn bị mẫu cho phương pháp quang phổ hồng ngoại, huỳnh quang tia X	Bộ	01
47	Máy rửa dụng cụ thủy tinh tự động	Chiếc	01

48	Bàn ghế thí nghiệm	Bộ	05
49	Lô dụng cụ thủy tinh		
50	Lô dụng cụ tiêu hao	Bộ	01
51	Lô hóa chất, dung môi, chất chuẩn, chuẩn nguyên tố kim loại	Bộ	01
52	Vali khám nghiệm hiện trường	Bộ	02
53	Thước kẹp điện tử (caliper), Máy đo khoảng cách điện tử	Chiếc	02
54	Mặt nạ phòng độc các loại, Quần áo chống hóa chất, phóng xạ, chịu nhiệt	Chiếc	02
55	Máy ảnh kỹ thuật số DSRL và ống kính, Máy quay phim kỹ thuật số	Chiếc	01
56	Bộ dụng cụ lấy mẫu dạng rắn, lỏng, khí	Bộ	01
57	Tủ chống ẩm cho dụng cụ quang học	Chiếc	02
58	Bình khí Nitơ, Argon, Heli, nitơ lỏng,...	Chiếc	02
59	Máy đo nhiệt độ nóng chảy mẫu	Chiếc	01
60	Máy đo khúc xạ các loại, Máy đo độ quay cực (Polarimeter), độ nhớt, nhiệt độ nóng chảy	Bộ	01

Trang bị, phương tiện phục vụ giám định ma túy

I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định

1	Sắc ký khí khối phổ tứ cực gắn bộ bơm mẫu tự động (Gas Chromatography - Mass Spectroscopy)	Bộ	01
2	Sắc ký khí đầu dò FID (Gas Chromatography - Hydrogen Flame Ionization Detector)	Bộ	01
3	Sắc ký lỏng cao áp kết nối khối phổ (High Performance Liquid Chromatography - Mass Spectroscopy)	Bộ	01
4	Thiết bị hồng ngoại phản xạ đo mẫu đa năng (Reflex Infrared)	Bộ	01
5	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)	Bộ	01

II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ

1	Kính lúp	Chiếc	01
2	Máy ảnh kỹ thuật số độ phân giải trên 10 Megapixel	Chiếc	01

3	Máy in màu	Chiếc	01
4	Máy Scan	Chiếc	01
5	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ma túy, tiền chất	Bộ	01
6	Máy cất nước hai lần	Chiếc	01
7	Máy Deion	Chiếc	01
8	Máy cất quay chân không	Chiếc	01
9	Máy ly tâm thường	Chiếc	01
10	Máy lắc vòng (tròn)	Chiếc	01
11	Máy siêu âm hòa tan mẫu	Chiếc	01
12	Máy chiết lỏng - lỏng tự động	Chiếc	01
13	Bộ chiết pha rắn	Bộ	01
14	Cột chiết pha rắn	Cột	01
15	Cân phân tích 10^{-4} gram	Chiếc	01
16	Cân phân tích 10^{-5} gram	Chiếc	01
17	Cân kỹ thuật điện tử loại tới 5kg	Chiếc	01
18	Bộ quả cân chuẩn	Chiếc	01
19	Tủ sấy	Chiếc	01
20	Tủ lạnh thường	Chiếc	01
21	Máy nghiền mẫu	Chiếc	01
22	Tủ bảo quản mẫu, vật chứng và niêm phong	Chiếc	01
23	Tủ chống ẩm cho dụng cụ quang học	Chiếc	01
24	Tủ hút khí độc	Chiếc	01
25	Máy hút ẩm phòng thí nghiệm	Chiếc	01
26	Bộ lưu điện các loại công suất khác nhau (UPS)	Bộ	02
27	Thước kẹp điện tử (Caliper)	Chiếc	01
28	Hút dung môi Dispensor, bộ trợ pipet (Pipet Helper)	Bộ	05
29	Bộ dụng cụ thủy tinh	Bộ	01
30	Nồi cách thủy loại nhỏ	Chiếc	01
31	Vali khám nghiệm hiện trường	Bộ	02
32	Bàn thí nghiệm	Bộ	03
33	Bộ dụng cụ tiêu hao	Bộ	01

34	Lô hóa chất, dung môi, chất chuẩn	Bộ	01
35	Mặt nạ phòng độc các loại	Chiếc	02
36	Bộ bảo hộ	Bộ	02

9. Trang thiết bị phục vụ giám định kỹ thuật số và điện tử

Số TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I. Nhóm trang bị, phương tiện giám định			
1	Hệ thống khai thác phục hồi, phân tích dữ liệu điện tử trong các thiết bị nhớ	Bộ	01
2	Thiết bị đọc thông tin thẻ giao dịch ngân hàng	Bộ	01
3	Thiết bị đa năng phối ghép và đọc dữ liệu trên điện thoại di động thủ công	Bộ	01
4	Thiết bị đo lường điện tử	Bộ	01
5	Bộ công cụ phục vụ tháo lắp các thiết bị điện tử	Bộ	01
6	Bộ nguồn 1 chiều 0→24 V	Bộ	01
7	Các phần mềm phục hồi dữ liệu cho máy tính và điện thoại	Bộ	01
8	Các phần mềm phục vụ xử lý, nâng cao chất lượng và phân tích hình ảnh	Bộ	01
9	Máy tính phục vụ phân tích dữ liệu điện tử	Bộ	02
10	Ổ cứng backup dữ liệu	Cái	02
II. Nhóm trang bị, phương tiện phụ trợ			
1	Tủ, túi đựng mẫu vật có ngăn sóng điện từ	Cái	02
2	Máy hút âm	Cái	02
3	Điều hòa nhiệt độ	Cái	02
4	Bàn, ghế chuyên dụng	Bộ	06
5	Các công cụ tháo lắp máy tính, điện thoại, và các thiết bị điện tử khác	Bộ	02
6	Bộ bảo hộ	Bộ	02
7	Tủ hút khí độc	Cái	02
8	Kính hiển vi soi nổi	Cái	01
9	Bộ dụng cụ sửa chữa điện tử đa năng	Bộ	02